SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TP ĐÀ NẴNG - TỈNH QUẢNG NGÃI
CHI CỤC KIỂM LÂM
TP ĐÀ NẴNG – TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02 /QCPH-CCKL

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 3 năm 2026

QUY CHẾ PHỐI HỢP
Trong lĩnh vực Lâm nghiệp vùng giáp ranh giữa thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Ngãi

Chương I
SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG QUY CHẾ PHỐI HỢP

Thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Ngãi là 02 địa phương liền kề[1], có diện tích vùng giáp ranh kéo dài trên một trăm km đi qua địa bàn 26 xã, gồm 14 xã của thành phố Đà Nẵng[2] và 12 xã của tỉnh Quảng Ngãi[3].

Tình hình dân cư ở khu vực vùng giáp ranh còn thưa thớt, trên 90% là đồng bào dân tộc thiểu số, đời sống còn nhiều khó khăn, phương thức canh tác chủ yếu là phát nương làm rẫy. Vùng giáp ranh giữa 02 địa phương hầu hết là rừng tự nhiên, với nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, tính đa dạng sinh học cao, có nhiều loài động, thực vật quý, hiếm, đặc hữu, có độ che phủ rừng và trữ lượng gỗ lớn. Đặc biệt, rừng tại khu vực này được quy hoạch vào chức năng phòng hộ đầu nguồn, đóng vai trò sinh thái quan trọng trong việc bảo vệ và quản lý nguồn nước, góp phần phát triển kinh tế, xã hội và phục vụ đời sống sản xuất của nhân dân 02 tỉnh, thành phố. Theo đà phát triển nhanh về kinh tế - xã hội, hệ thống giao thông đường bộ cũng phát triển nhanh nối liền các vùng, miền tỉnh Quảng Ngãi và thành phố Đà Nẵng; đặc biệt, sau khi các tuyến giao thông[4] của tỉnh Quảng Ngãi được nâng cấp đi qua các xã của thành phố Đà Nẵng đã tạo thuận lợi cho việc lưu thông thương mại nói chung, trong đó, có việc vận chuyển lâm sản trái pháp luật nói riêng.

Với tình hình thực tế cũng như tính phong phú, đặc hữu về loài động, thực vật tại khu vực vùng giáp ranh của hai địa phương tạo sự chú ý của các đối tượng làm ăn phi pháp. Tình hình khai thác, vận chuyển lâm sản, săn bắt động vật hoang dã trái pháp luật vẫn còn xảy ra chưa được ngăn chặn triệt để, tình trạng xâm canh, xâm cư, lấn chiếm, phá rừng trái pháp luật để lấy đất sản xuất đang diễn ra là trở ngại lớn đối với các địa phương do đó cần có giải pháp cho công tác quản lý, bảo vệ rừng, PCCCR, quản lý lâm sản tại khu vực vùng giáp

---

[1] Thành phố Đà Nẵng (mới) trên cơ sở xác nhập giữa thành phố Đà Nẵng (cũ) và tỉnh Quảng Nam (cũ); Tỉnh Quảng Ngãi (mới) trên cơ sở xác nhập giữa tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và tỉnh KonTum (cũ)
[2] Núi Thành, Tam Mỹ, Trà Liên, Trà Tân, Trà Giáp, Trà Vân, Nam Trà My, Trà Linh, Trà Tập, Trà Leng, Phước Thành, Phước Chánh, Phước Năng, Đắc Pring
[3] Bình Minh, Bình Sơn, Trà Bồng, Đông Trà Bồng, Thanh Bồng, Tây Trà, Sơn Tây Thượng, Măng Bút, Măng Ri, Ngọc Linh, Xốp, Đăk Plô
[4] Quốc lộ 1A, 40B, 24A, 24C, đường Hồ Chí Minh, đường Đông Trường Sơn, Cao tốc và các tuyến đường liên xã.

ranh. Nhận thấy ý nghĩa và tầm quan trọng trong công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và quản lý lâm sản tại vùng giáp ranh. Từ khi ký kết quy chế đến nay, Chi cục Kiểm lâm Quảng Nam, Quảng Ngãi, Kon Tum đã luôn phiên tổ chức Hội nghị đánh giá kết quả triển khai thực hiện Quy chế phối hợp và tổ chức ký kết lại Quy chế phối hợp quản lý bảo vệ rừng vùng giáp ranh để phù hợp với tình hình thực tế. Việc tổ chức thực hiện quy chế phối hợp đã đem lại hiệu quả thiết thực, nhiều vụ vi phạm pháp luật về lâm nghiệp được phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời góp phần bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn vùng giáp ranh.

Thực hiện Nghị quyết số 1659/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của UBTVQH về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Đà Nẵng, Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của UBTVQH về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi. Đồng thời, trong quá trình thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp một số văn bản quy phạm pháp luật có thay đổi để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phạm vi quản lý của cơ quan Kiểm lâm cùng cấp.

Xuất phát từ tình hình thực tế trên, việc xây dựng và ký kết lại Quy chế phối hợp trong lĩnh vực Lâm nghiệp vùng giáp ranh giữa thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Ngãi là cần thiết và cấp bách trong giai đoạn hiện nay để đảm bảo cho tài nguyên rừng vùng giáp ranh được bảo vệ và phát triển bền vững.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017, Luật được sửa đổi bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và môi trường năm 2025;

2. Căn cứ Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017; 2025);

3. Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020; 2025);

4. Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp và được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024; Nghị định số 183/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025; Nghị định số 227/2025/NĐ-CP ngày 16/8/2025 của Chính phủ;

5. Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính và được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025, Nghị định số 190/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025;

6. Căn cứ Nghị định 189/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật xử lý vi phạm hành chính và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính;

7. Căn cứ Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng và được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 159/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024;

8. Căn cứ Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

9. Căn cứ Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp;

10. Căn cứ Nghị định số 07/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; bảo vệ và kiểm dịch thực vật; thú y; chăn nuôi;

11. Căn cứ Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thuỷ sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số nội dung của Luật lâm nghiệp và sửa đổi bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

12. Căn cứ Thông tư 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp;

13. Căn cứ Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng;

14. Căn cứ Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 23/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách quản lý động vật hoang dã;

15. Căn cứ Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 17/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để bảo tồn các loài chim hoang dã, di cư tại Việt Nam;

16. Căn cứ Chỉ thị số 05-CT/TTg ngày 18/05/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý, bảo rừng, xử lý tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật;

17. Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng;

18. Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 08/3/2024 của Chính phủ về Ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng;

19. Căn cứ các văn bản chỉ đạo của Thành uỷ, Tỉnh ủy, UBND hai tỉnh, thành phố về việc tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, kiểm tra, phối hợp xử lý các hành vi xâm hại tài nguyên rừng vùng giáp ranh;

20. Căn cứ Quyết định số 34/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng; Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 27/8/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi;

Chi cục Kiểm lâm thành phố Đà Nẵng và Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi thống nhất ký kết Quy chế phối hợp trong lĩnh vực lâm nghiệp vùng giáp ranh, với các nội dung như sau:

Chương II

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, hình thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về lâm nghiệp tại vùng giáp ranh giữa Chi cục Kiểm lâm thành phố Đà Nẵng và Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi. Các nội dung phối hợp khác có liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về lâm nghiệp. Các nội dung không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Quy chế này áp dụng đối với các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc Chi cục Kiểm lâm thành phố Đà Nẵng, Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi tham gia phối hợp tại vùng giáp giữa thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Ngãi.

3. Các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Vùng giáp ranh là các tiểu khu có ranh giới giáp với ranh giới hành chính phân chia giữa thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Ngãi.

- Các xã vùng giáp ranh là các xã thuộc thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Ngãi, được giao trách nhiệm quản lý Nhà nước về lâm nghiệp tại vùng giáp ranh giữa hai tỉnh, thành theo quy định của pháp luật.

- Các đơn vị chủ rừng vùng giáp ranh là các Vườn Quốc gia, Khu Bảo tồn thiên nhiên, Ban quản lý rừng phòng hộ, Ban quản lý rừng đặc dụng, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp, hộ gia đình, cộng đồng dân cư và các tổ chức khác được UBND thành phố Đà Nẵng, UBND tỉnh Quảng Ngãi giao trách nhiệm quản lý, bảo vệ, sử dụng, phát triển rừng và đất lâm nghiệp vùng giáp ranh giữa thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Mục đích phối hợp

1. Tăng cường mối quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, công chức Kiểm lâm hai tỉnh, thành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

2. Bảo đảm quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có; tăng cường phát triển rừng; góp phần giữ vững an ninh, trật tự an toàn xã hội; đảm bảo thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vùng giáp ranh.

3. Phát huy tinh thần chủ động, tích cực, trách nhiệm của toàn thể lực lượng Kiểm lâm hai tỉnh, thành nhất là người đứng đầu tham mưu, chỉ đạo, thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, kiểm tra, xử lý vi phạm về lâm nghiệp.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm thành phố Đà Nẵng và Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi chỉ đạo, điều hành các đơn vị trực thuộc trong việc đảm bảo chấp hành pháp luật về lâm nghiệp trên cơ sở phối hợp giữa lực lượng Kiểm lâm của 02 đơn vị tại vùng giáp ranh dựa vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng Kiểm lâm được pháp luật quy định.

2. Công tác phối hợp được thực hiện theo nguyên tắc cùng cấp, thường xuyên, đảm bảo sự đoàn kết, thống nhất, hỗ trợ lẫn nhau trong công tác phối hợp; không làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ riêng và công việc nội bộ của các bên phối hợp; không tiết lộ bí mật thông tin, kế hoạch, phương án tuần tra, kiểm tra, truy quét cũng như về lực lượng, phương tiện, biện pháp nghiệp vụ trong xử lý các vụ vi phạm về lâm nghiệp tại vùng giáp ranh khi được đề nghị phối hợp.

3. Nghiêm cấm mọi trường hợp lợi dụng Quy chế phối hợp này để tổ chức các hoạt động trái quy định của pháp luật. Các trường hợp có dấu hiệu tiếp tay cho các đối tượng, hành vi vi phạm bị phát hiện, phản ánh thì báo cáo trực tiếp cho cấp trên để xem xét, xử lý.

4. Mọi khó khăn, vướng mắc trong quá trình phối hợp được giải quyết thông qua trao đổi, thống nhất theo chức năng, nhiệm vụ ở từng cấp, ngành, đơn vị và theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hình thức phối hợp

Tùy theo tính chất, nội dung cần phối hợp, các hình thức phối hợp gồm:

1. Bằng văn bản đề nghị phối hợp, trường hợp khẩn cấp hoặc cần thiết có thể thông báo qua điện thoại, email, trang mạng xã hội chính thống... khi cần thiết thì trực tiếp làm việc để thông báo, trao đổi thông tin, tài liệu.

2. Thành lập đoàn công tác giữa các Hạt Kiểm lâm khu vực tại vùng giáp ranh giữa hai tỉnh, thành.

3. Tổ chức các cuộc họp, hội nghị, hội thảo.

4. Các hình thức phối hợp khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 5. Nội dung phối hợp

1. Phối hợp trong chỉ đạo, điều hành

Chi cục Kiểm lâm 02 đơn vị phối hợp chỉ đạo các Phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc vùng giáp ranh trong việc tổ chức tham mưu, thực hiện các biện pháp phối hợp quản lý, bảo vệ rừng và phát triển rừng tại khu vực giáp ranh. Trong đó, tập trung chỉ đạo thực hiện các nội dung sau:

- Xây dựng chương trình, kế hoạch phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ rừng vùng giáp ranh. Chương trình, kế hoạch công tác phối hợp hàng năm do Chi cục Kiểm lâm hai tỉnh, thành chủ trì đăng cai tổ chức Hội nghị xây dựng và lấy ý kiến tham gia của Chi cục Kiểm lâm tỉnh bạn để thống nhất ban hành.

- Tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân trên địa bàn thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về Lâm nghiệp và pháp luật khác có liên quan; tổ chức hướng dẫn cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân gần rừng, các tô chức, cá nhân được giao, cho thuê rừng, nhận khoán bảo vệ rừng thực hiện tốt các quy định của Nhà nước về bảo vệ, phát triển rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Chủ động, thường xuyên trao đổi thông tin, nắm bắt tình hình, hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, xử lý vi phạm pháp luật về lâm nghiệp nội dung trao đổi, gồm: tình hình tài nguyên rừng, bảo vệ hệ sinh thái rừng; danh sách Kiểm lâm địa bàn, các tổ, đội, chốt, trạm bảo vệ rừng, các tổ chức, cá nhân được giao, cho thuê rừng, nhận khoán bảo vệ rừng; tình hình công tác phòng cháy, chữa cháy rừng, theo dõi diễn biến rừng, thu hồi đất rừng bị lấn, chiếm, trồng rừng; tình hình giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, tạm sử dụng rừng, thu hồi rừng đối với tổ chức; tổ chức trồng rừng thay thế; tình hình vi phạm, xử lý vi phạm pháp luật về lâm nghiệp; nhận định, dự báo tình hình vi phạm *(địa điểm thường xảy ra vi phạm, hành vi vi phạm, đối tượng, phương thức, thủ đoạn hoạt động của đối tượng vi phạm,...)* và các biện pháp đấu tranh, ngăn chặn vi phạm thời gian tới; tình hình khác có liên quan đến nội dung phối hợp.

- Tổ chức tuần tra, truy quét tại các điểm nóng xảy ra các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp, đặc biệt là các điểm nóng về phá rừng, lấn chiếm rừng và đất rừng, khai thác, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, chế biến lâm sản trái pháp luật tại khu vực giáp ranh.

- Điều tra, xác minh, xử lý vi phạm pháp luật về lâm nghiệp; quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.

- Hỗ trợ lực lượng, tăng cường phương tiện phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng khi có đề nghị phối hợp.

2. Phối hợp trao đổi thông tin

- Thực hiện trao đổi thông tin kịp thời cho nhau về tình hình vi phạm ở vùng giáp ranh của mỗi bên theo nguyên tắc thông tin hai chiều.

- Thông tin phải đảm bảo chính xác, kịp thời, cụ thể, rõ ràng. Việc trao đổi thông tin được thực hiện thường xuyên giữa lãnh đạo của 02 Chi cục Kiểm

lâm hoặc thông qua các phòng chuyên môn, Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR, các Hạt Kiểm lâm, Kiểm lâm làm việc tại địa bàn vùng giáp ranh. Thông tin trao đổi được thực hiện bằng văn bản, trao đổi trực tiếp hoặc qua phương tiện thông tin liên lạc; trường hợp đột xuất 02 Chi cục Kiểm lâm có thể cử đại diện liên hệ và thông báo trước nội dung, thành phần, địa điểm làm việc.

- Nội dung thông tin trao đổi gồm diễn biến tình hình quản lý, bảo vệ rừng, PCCCR vùng giáp ranh hoặc những thông tin có nguy cơ xâm hại rừng trong lâm phận quản lý của các đơn vị; những điểm nóng về vi phạm pháp luật lâm nghiệp; tình hình vi phạm, địa điểm, hành vi, đối tượng, phương tiện, thủ đoạn hoạt động của đối tượng vi phạm; kết quả đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp và các thông tin khác có liên quan để kịp thời có biện pháp phối hợp kiểm tra, ngăn chặn, xử lý kịp thời có hiệu quả.

3. Phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật

- Các đơn vị trực thuộc Chi cục Kiểm lâm thành phố Đà Nẵng và Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi có trách nhiệm phối hợp, tham mưu cho UBND các xã vùng giáp ranh thực hiện tốt công tác tuyên truyền, quán triệt về trách nhiệm quản lý nhà nước về lâm nghiệp. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân cam kết bảo vệ rừng, xây dựng lực lượng bảo vệ rừng ở cơ sở, kịp thời tham gia kiểm tra, tố giác các tổ chức, cá nhân có những hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp, để cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

- Khi tổ chức công tác tuyên truyền ở vùng giáp ranh, Chi cục Kiểm lâm 02 địa phương chỉ đạo các Hạt Kiểm lâm vùng giáp ranh cần thông tin với nhau để cùng tham gia hoặc trao đổi những thông tin cần thiết phục vụ công tác tuyên truyền được phát huy hiệu quả.

4. Phối hợp trong công tác tuần tra, kiểm tra, truy quét bảo vệ rừng; phòng cháy chữa cháy rừng và xử lý vi phạm

- Lực lượng Kiểm lâm thành phố Đà Nẵng và Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi thường xuyên phối hợp với chủ rừng và chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch tổ chức tuần tra, kiểm tra, truy quét bảo vệ rừng tại vùng rừng giáp ranh, đảm bảo kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp. Công tác phối hợp được tổ chức thường xuyên để đảm bảo vùng rừng giáp ranh không có điểm nóng về phá rừng, khai thác, vận chuyển, buôn bán gỗ và lâm sản ngoài gỗ trái pháp luật tồn tại.

- Trong trường hợp vụ việc vi phạm hành chính gây hậu quả đối với diện tích rừng của nhiều địa phương liền kề thì thẩm quyền xử lý vi phạm thuộc về địa phương phát hiện vi phạm đầu tiên, sau khi xử lý xong vụ việc phải thông báo bằng văn bản hoặc bằng điện thoại cho bên liên quan biết. Nếu cùng một thời điểm các bên cùng phát hiện một vụ vi phạm thuộc địa giới hành chính của bên nào thì bên đó thụ lý và xử lý, sau đó thông báo cho bên liên quan biết. Trường hợp hành vi vi phạm xảy ra tại vùng giáp ranh nhưng thuộc địa phận tỉnh, thành bạn thì đơn vị kiểm tra, phát hiện phải thông báo cho đơn vị cùng cấp của tỉnh,

thành bạn biết và trong thời gian không quá 24 giờ kể từ thời điểm phát hiện phải bàn giao toàn bộ hồ sơ và tang vật, phương tiện vi phạm cho đơn vị tỉnh bạn.

- Trường hợp phát hiện một vụ vi phạm quả tang nếu cần phải truy đuổi đối tượng thì không giới hạn ranh giới hành chính và yêu cầu bên phối hợp hỗ trợ bắt giữ kịp thời và tạm giữ phương tiện, tang vật vi phạm, đồng thời giao người, phương tiện và tang vật cho bên truy đuổi xử lý.

- Trường hợp khẩn cấp như cháy rừng hoặc vụ việc đang xảy ra cần ngăn chặn ngay hành vi vi phạm thì lãnh đạo cơ quan Kiểm lâm sở tại và Kiểm lâm làm việc tại địa bàn đang làm nhiệm vụ có trách nhiệm làm việc trực tiếp với lãnh đạo của đơn vị Kiểm lâm bên phối hợp để được hỗ trợ. Bên nhận được yêu cầu hỗ trợ, tạo mọi điều kiện thuận lợi và cử công chức Kiểm lâm tham gia để kịp thời phối hợp giải quyết các vụ việc khẩn cấp hoặc truy đuổi người vi phạm. Những vụ việc vượt khả năng giải quyết của đơn vị phối hợp hoặc có vướng mắc trong hoạt động phối hợp thì các đơn vị có trách nhiệm báo cáo Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm 02 địa phương để trao đổi, bàn biện pháp chỉ đạo giải quyết thống nhất thực hiện. Yêu cầu phối hợp phải được đáp ứng nhanh chóng, kịp thời cho bên đề nghị phối hợp để giải quyết vụ việc xảy ra cũng như đấu tranh ngăn chặn hành vi vi phạm.

- Khi phát hiện xảy ra cháy rừng tại vùng giáp ranh, phải báo ngay cho chủ rừng và các đơn vị khác theo quy định, đồng thời báo cáo ngay cho lãnh đạo đơn vị mình được biết. Căn cứ vào tình hình thực tế, trường hợp có nguy cơ cháy lan qua khu vực rừng thuộc địa giới hành chính hoặc lâm phận của chủ rừng khác thì nhanh chóng thông tin cho đơn vị phối hợp vùng giáp ranh có liên quan để kịp thời huy động lực lượng chữa cháy, đơn vị được yêu cầu phối hợp phải nhanh chóng huy động lực lượng, phương tiện cùng tham gia chữa cháy kịp thời, có hiệu quả, đồng thời tham gia phối hợp trong công tác điều tra, xác minh nguyên nhân và đối tượng gây cháy rừng.

5. Phối hợp trong công tác quản lý giống cây trồng lâm nghiệp

Lực lượng Kiểm lâm 02 địa phương thường xuyên phối hợp kiểm tra hoạt động kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp tại khu vực giáp ranh. Trường hợp kiểm tra phát hiện hành vi vi phạm quy định về quản lý giống cây trồng lâm nghiệp của tổ chức, cá nhân ở địa phương nào thì Kiểm lâm địa phương đó lập hồ sơ xử lý theo thẩm quyền, đồng thời thông báo về Chi cục Kiểm lâm nơi có chủ cơ sở hoạt động giống cây lâm nghiệp vi phạm để giám sát.

- Thường xuyên trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm và tạo điều kiện cho các bên liên quan tham gia giao lưu, tham quan, học tập kinh nghiệm trong công tác quản lý giống cây lâm nghiệp; công tác phát triển rừng.

Điều 6. Trách nhiệm phối hợp

Chi cục Kiểm lâm hai tỉnh, thành có trách nhiệm:

1. Chỉ đạo các phòng chuyên môn; các Hạt Kiểm lâm khu vực vùng giáp ranh; các Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao:

- Phối hợp với UBND cấp xã duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đoàn/tổ kiểm tra liên ngành xã, các chốt/trạm bảo vệ rừng của đơn vị chủ rừng; trên cơ sở quy chế, kế hoạch phối hợp đã ký kết, thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện, xây dựng và tổ chức thực hiện các biện pháp phù hợp, hiệu quả.

- Thường xuyên theo dõi, trao đổi cung cấp thông tin để chủ động phối hợp tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng; đấu tranh ngăn chặn các hành vi vi phạm theo Quy chế đã ký kết. Tổ chức lực lượng tuần tra, kiểm tra, truy quét tại rừng nhằm phát hiện, ngăn chặn kịp thời các vụ việc phá rừng, khai thác, mua bán, tàng trữ, vận chuyển lâm sản, động vật rừng trái pháp luật ở vùng giáp ranh.

- Bố trí Kiểm lâm làm việc tại địa bàn thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và phát triển rừng vùng giáp ranh; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của Kiểm lâm làm việc tại địa bàn nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm trong việc phối hợp với UBND cấp xã thực hiện trách nhiệm quản lý Nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn vùng giáp ranh.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ giao ban, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất các vụ việc phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật. Tổ chức đánh giá đúng thực chất kết quả thực hiện các quy chế phối hợp giữa các Hạt Kiểm lâm khu vực vùng giáp ranh, nhằm kiểm điểm, đánh giá những việc đã làm được, những hạn chế, vướng mắc để có biện pháp khắc phục, rút kinh nghiệm thực hiện tốt hơn trong thời gian tới.

- Triển khai các biện pháp nghiệp vụ, tổ chức cài cắm, nắm bắt thông tin, tình hình xâm hại tài nguyên rừng vùng giáp ranh; tăng cường lực lượng bám cơ sở và phối hợp với Hạt Kiểm lâm khu vực, UBND xã, các đơn vị chủ rừng, các ngành chức năng vùng giáp ranh tổ chức kiểm tra, truy quét, chốt chặn ở những tuyến đường ra vào rừng nhằm kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi khai thác, mua, bán, tàng trữ, vận chuyển lâm sản trái pháp luật, không để xảy ra các vụ việc vi phạm nghiêm trọng, kéo dài.

- Xử lý theo thẩm quyền hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý đối với người đứng đầu, cá nhân thuộc chính quyền địa phương, đơn vị chủ rừng, cơ quan chức năng có biểu hiện tiêu cực, tiếp tay các đối tượng vi phạm, thiếu trách nhiệm để xảy ra các vụ việc vi phạm Luật Lâm nghiệp trên địa bàn phụ trách tại vùng giáp ranh nhưng không có biện pháp ngăn chặn, xử lý hiệu quả.

2. Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường hai tỉnh, thành chỉ đạo các Ban quản lý rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, các Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp vùng giáp ranh:

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; thường xuyên giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, năng lực công tác của viên chức, người lao động trực tiếp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ rừng. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng, tầm quan trọng của việc bảo vệ rừng để cho cộng đồng dân cư, người dân trên địa bàn vùng giáp ranh hiểu, đồng thuận, cùng chung sức bảo vệ.

- Xây dựng phương án, kế hoạch bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng và chủ động xây dựng quy chế phối hợp bảo vệ rừng với chính quyền, Kiểm lâm địa phương; thường xuyên tổ chức lực lượng của đơn vị, phối hợp liên ngành tuần tra, kiểm tra, truy quét, đấu tranh, ngăn chặn và xử lý kịp thời những hành vi xâm hại đến tài nguyên rừng; tăng cường mối quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền địa phương và các lực lượng chức năng trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản tại vùng giáp ranh. Đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp cho người dân vùng giáp ranh để nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm, tích cực tham gia bảo vệ rừng, tố giác các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp.

- Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật khi phát hiện các vụ việc vi phạm xảy ra trên lâm phần quản lý.

3. Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND hai tỉnh, thành chỉ đạo UBND xã vùng giáp ranh:

- Tiếp tục chỉ đạo và tham mưu cấp ủy cùng cấp chỉ đạo, huy động toàn hệ thống chính trị tại địa phương tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn quản lý. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lâm nghiệp, các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Thành uỷ, UBND hai tỉnh, thành về việc tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, kiểm tra, phối hợp xử lý các hành vi xâm hại tài nguyên rừng vùng giáp ranh.

- Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm quản lý Nhà nước về lâm nghiệp quy định của Luật Lâm nghiệp năm 2017 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành trong lĩnh vực lâm nghiệp.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết

1. Định kỳ vào ngày 01/6 và 01/12, các Hạt Kiểm lâm khu vực vùng giáp ranh báo cáo kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch phối hợp cho Chi cục Kiểm lâm trực tiếp quản lý để theo dõi, chỉ đạo.

2. Định kỳ hai năm một lần, Chi cục Kiểm lâm hai tỉnh, thành luân phiên tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp với tình hình thực tế tại khu vực giáp ranh, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Chi cục Kiểm lâm thành phố Đà Nẵng và Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện tốt Quy chế phối hợp này theo yêu cầu nhiệm vụ được giao. Các đơn vị trực thuộc có trách nhiệm tham mưu và tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế phối hợp này.

2. Kinh phí phục vụ công tác phối hợp thực hiện theo nguyên tắc đơn vị nào chủ trì thì đơn vị Kiểm lâm đó bảo đảm. Việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Trên cơ sở nội dung Quy chế phối hợp này, các Hạt Kiểm lâm, Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR, Kiểm lâm làm việc tại địa bàn có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch phối hợp thực hiện hoặc tham mưu cho chính quyền địa phương các cấp vùng giáp ranh xây dựng phương án, kế hoạch phối hợp cụ thể để tổ chức thực hiện.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc cần điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung hoặc khi có sự thay đổi các quy định của pháp luật thì lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm 02 đơn vị bàn bạc, thống nhất bằng văn bản để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quy chế phối hợp vùng giáp ranh đã được ký kết trước đây./.

CHI CỤC TRƯỞNG **CCKL THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CHI CỤC TRƯỞNG** **CCKL TỈNH QUẢNG NGÃI**
Trần Văn Thu	**Nguyễn Văn Nam**

Nơi nhận:
- Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm (báo cáo);
- UBND tỉnh Quảng Ngãi, TP Đà Nẵng (báo cáo);
- Sở NN&MT tỉnh Quảng Ngãi, TP Đà Nẵng (báo cáo);
- CCKL Vùng IV (báo cáo);
- CCKL tỉnh Quảng Ngãi và CCKL thành phố Đà Nẵng (thực hiện);
- UBND các xã giáp ranh Quảng Ngãi, TP Đà Nẵng (phối hợp);
- VQG Sông Thanh (ĐN), Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Đăk Tô (QN); các BQL rừng tỉnh Quảng Ngãi, TP Đà Nẵng (phối hợp);
- Các Hạt Kiểm lâm thuộc 02 CCKL quản lý địa bàn vùng giáp ranh (thực hiện);
- Các Phòng, Đội KLCĐ&PCCCR thuộc 02 CCKL (thực hiện);
- Lưu: VT, CCKL tỉnh Quảng Ngãi, CCKL TP Đà Nẵng.